

Số: 01 /2016/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 29 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến thành phố Long Xuyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền Địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012; Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 và Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị Định 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012; Nghị định 65/2014/ NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thành lập Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế hoạt động của Hội đồng xét duyệt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp công tác, giải pháp hữu ích, ứng dụng công nghệ mới...(gọi tắt là Hội đồng Xét duyệt sáng kiến thành phố Long Xuyên).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Nội vụ, các thành viên Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Ban TD-KT tỉnh;
- Lưu:VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Tấn Kiệt

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến thành phố Long Xuyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2016/QĐ-UBND
ngày /02/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

Điều 1. Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố là tổ chức tư vấn giúp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng và Ủy ban nhân dân thành phố trong công tác xét duyệt sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp làm việc, giải pháp quản lý... Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên.

Điều 2. Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố có nhiệm vụ xem xét lựa chọn những cá nhân có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải tiến phương pháp làm việc, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để đề nghị Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố xét, trên cơ sở đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Chương II

NHIỆM VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 3. Thành phần Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên (thư ký) và một số thành viên được phân công phụ trách các mặt công tác như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng: Do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, phụ trách Văn hóa Xã hội đảm nhận. Chủ tịch chịu trách nhiệm về tổ chức, hoạt động và kết quả xét duyệt sáng kiến trước Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố.

2. Phó Chủ tịch và Thư ký Hội đồng: Thực hiện các công việc của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng phân công:

- a. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động thành phố.
- b. Thư ký Hội đồng là Phó Trưởng phòng Nội vụ thành phố.

3. Các thành viên:

- a. Phó Trưởng ban Tổ chức Thành ủy.
- b. Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

c. Phó Trưởng phòng Kinh tế.

d. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

Các thành viên được Chủ tịch Hội đồng phân công nghiên cứu, thẩm định hồ sơ trình bày với Hội đồng xét duyệt.

Để công việc của Hội đồng được liên tục và đủ thành phần, khi có sự biến động nhân sự thành viên thuộc cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm cử cán bộ có chức danh tương đương thay thế để tiếp tục làm nhiệm vụ của Hội đồng (không phải ban hành quyết định điều chỉnh, bổ sung).

Điều 4. Phòng Nội vụ là cơ quan thường trực của Hội đồng xét duyệt sáng kiến thành phố.

Hội đồng xét duyệt sáng kiến được trưng dụng cán bộ chuyên môn của các ngành có liên quan để giúp việc.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được trích từ kinh phí 20% quỹ khen thưởng.

Chương III

MỤC ĐÍCH YÊU CẦU, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM ĐỊNH SÁNG KIẾN

Điều 5. Mục đích, yêu cầu của sáng kiến

1. Mục đích

Nhằm ghi nhận những sáng kiến của các cá nhân tạo ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công tác, góp phần hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức người lao động tại các cơ quan, đơn vị.

Làm cơ sở để Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Yêu cầu

Việc xét công nhận sáng kiến phải trên cơ sở đánh giá báo cáo sáng kiến của cá nhân; đảm bảo nguyên tắc xét chặt chẽ, khách quan, dân chủ, công bằng và đúng thực chất; tránh tình trạng xét công nhận theo cảm tính và bệnh thành tích.

Điều 6. Nội dung sáng kiến

1. Khái niệm

Sáng kiến: Là những sáng tạo, sản phẩm trí tuệ, giải pháp hữu ích được tạo ra và áp dụng trong quá trình triển khai nhiệm vụ, mang lại lợi ích thiết thực, góp phần hoàn thành tốt hơn chức năng, nhiệm vụ được giao về năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Giải pháp công tác: Là cách thức giải quyết các vấn đề trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, công tác nhằm tạo ra phương pháp, cơ chế, phương tiện làm việc mới, có giá trị thực tiễn, hiệu quả cao hơn, góp phần hoàn thành tốt

chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Nội dung sáng kiến, giải pháp công tác

a. Sáng kiến trong quản lý, chỉ đạo, điều hành

Những sáng tạo trong việc xây dựng mới hoặc cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương;

Phương pháp tổ chức bộ máy, bố trí nhân lực, phương tiện làm việc;

Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc;

Những cơ chế, chính sách, quy trình xử lý công việc mang lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ;

Những sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao công tác thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí...

b. Sáng kiến trong tác nghiệp, triển khai thực hiện nhiệm vụ

Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính;

Những cải tiến chế độ, phương pháp làm việc, quy trình tác nghiệp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao;

Những ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn;

Những phát minh, sáng chế, cải tiến được áp dụng trong quá trình lao động, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,...

Mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Điều 7. Quy định về tiêu chuẩn sáng kiến

Sáng kiến được xem xét công nhận phải đáp ứng đầy đủ ba tiêu chuẩn sau:

1. Có tính mới

Lần đầu tiên được áp dụng;

Không trùng với các sáng kiến, giải pháp công tác đã được công nhận trước đây;

Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình bắt buộc phải thực hiện; chưa được công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật, mạng Internet.

2. Tính thực tiễn

Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

Phù hợp với điều kiện thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị tại thời điểm đưa ra sáng kiến, giải pháp công tác để triển khai;

Được áp dụng tối thiểu 01 năm ngay trong hoạt động công tác của cá nhân, cơ quan, đơn vị và có khả năng phổ biến rộng rãi trong toàn thành phố.

3. Tính hiệu quả

Mang lại lợi ích nhiều hơn về khối lượng, chất lượng, năng suất so với khi chưa áp dụng sáng kiến.

Hiệu quả kinh tế: Nâng cao năng suất lao động, công tác, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh...

Hiệu quả về lợi ích xã hội: Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý,...

Điều 8. Thang điểm và trình tự xét công nhận sáng kiến

1. Thang điểm

Điểm chuẩn: Tính theo thang điểm 10 (mười)

Đánh giá xếp loại sáng kiến theo 05 mức (xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu);

Xếp loại xuất sắc:	đạt điểm tối đa 10 điểm;
Xếp loại tốt:	đạt điểm từ 8,5 đến dưới 10 điểm;
Xếp loại khá:	đạt điểm từ 7,0 đến dưới 8,5 điểm;
Xếp loại trung bình:	đạt điểm từ 5,0 đến dưới 7,0 điểm;
Xếp loại yếu:	Dưới 5,0 điểm.

Số tt	Tiêu chuẩn	Tiêu chí chấm điểm	Điểm chuẩn
I	Tính mới 3 điểm (Chỉ chọn 1 trong 5 nội dung)	Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu	3
		Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	2
		Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	1.5
		Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ dưới trung bình	1
		Không có yếu tố mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
II	Tính thực tiễn 3 điểm (Chỉ chọn 1 trong 4 nội dung) Đã được áp dụng tối thiểu 01 năm	Đã được áp dụng trong cơ quan, đơn vị, toàn thành phố	3
		Đã được áp dụng trong cơ quan, đơn vị và có khả năng phổ biến áp dụng trong toàn thành phố	2
		Đã được áp dụng ở phạm vi hẹp (tổ, đội, nhóm, ấp và tương đương).	1
		Chưa áp dụng	0

III	Tính hiệu quả 4 điểm (Chỉ chọn 1 trong 4 nội dung)	Có hiệu quả trong phạm vi cơ quan, đơn vị, toàn thành phố	4
		Có hiệu quả trong phạm vi cơ quan, đơn vị	3
		Có hiệu quả trong phạm vi hẹp (tổ, đội, nhóm, ấp và tương đương)	1
	Phải có số liệu so sánh chứng minh thuyết phục	Không có hiệu quả cụ thể	0
		Tổng cộng:	10

2. Trình tự xét công nhận sáng kiến

Cơ quan Thường trực Hội đồng xét duyệt Sáng kiến thành phố (phòng Nội vụ) tổng hợp các sáng kiến do các cá nhân, đơn vị đề nghị, trình Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tổ chức chấm điểm, đánh giá. Từng thành viên của Hội đồng sáng kiến đánh giá và chấm điểm độc lập (theo tiêu chí chấm điểm đã được Hội đồng sáng kiến quy định). Điểm của sáng kiến đạt được là điểm trung bình cộng của tất cả các thành viên trong Hội đồng Sáng kiến.

Những sáng kiến đạt điểm từ trung bình trở lên thì tổng hợp, đề nghị Hội đồng họp đánh giá, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín, kết quả được công bố tại cuộc họp. Sáng kiến đạt 70% phiếu đồng ý tính trên tổng số thành viên Hội đồng được đề nghị Chủ tịch Hội đồng quyết định công nhận sáng kiến cấp thành phố.

Sáng kiến cấp thành phố được công nhận hàng năm và là tiêu chuẩn để xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hàng năm.

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố xem xét lựa chọn những sáng kiến được áp dụng trong lao động, sản xuất, công tác đã được Hội đồng xét duyệt Sáng kiến thành phố công nhận (liên tục 03 năm liền) và đạt từ loại khá trở lên đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh

Chương IV

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 9.

1. Nhiệm vụ của Hội đồng xét duyệt sáng kiến

Hội đồng xét duyệt Sáng kiến thành phố có nhiệm vụ tổ chức thẩm định, đánh giá khách quan, trung thực các sáng kiến theo tiêu chuẩn quy định tại điểm 1 Điều 8 Quy chế này; quyết định công nhận đối với sáng kiến đủ tiêu chuẩn;

Trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với những sáng kiến xuất sắc tiêu biểu (đạt điểm tối đa và có hiệu quả kinh tế, xã hội cao);

Hội đồng xét duyệt Sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên có mặt mới được coi là họp lệ. Thực hiện đánh giá sáng kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín;

Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến chịu trách nhiệm về quyết định công nhận sáng kiến của mình với Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố và với Chủ tịch Hội đồng Sáng kiến cấp trên trực tiếp.

2. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

Chủ tịch Hội đồng xét duyệt Sáng kiến thành phố ký quyết định công nhận sáng kiến cấp thành phố;

Xác nhận sáng kiến của các cá nhân đã được áp dụng trong phạm vi toàn thành phố và có khả năng phổ biến áp dụng trong toàn tỉnh.

Điều 10.

Hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến

Tờ trình đề nghị xét công nhận sáng kiến của đơn vị trình (01 bản);

Tổng hợp danh sách (01 bản);

Báo cáo sáng kiến của cá nhân (02 bản) (theo Mẫu);

Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan (nếu có) (01 bản).

Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến gửi về Thường trực Hội đồng xét duyệt Sáng kiến thành phố (qua Phòng Nội vụ).

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều khoản nào không phù hợp Hội đồng Xét duyệt sáng kiến báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung.



Đỗ Tấn Kiệt